

TÌNH HÌNH KINH TẾ LIÊN BANG NGA NĂM 2021

Đặng Thị Phương Hoa*

Tóm tắt: Bài viết phân tích tình hình kinh tế của Liên bang Nga năm 2021. Số liệu và dữ liệu trong bài viết chủ yếu từ Báo cáo Kinh tế Nga số 46 của Nhóm nghiên cứu Ngân hàng Thế giới, báo cáo kinh tế Nga của Ngân hàng Trung ương Nga và của Chính phủ Nga ngày 23 tháng 12 năm 2021.

Từ khóa: kinh tế Nga, phục hồi kinh tế Nga, lạm phát của Nga, thất nghiệp của Nga, chính sách tiền tệ của Liên bang Nga

Abstract: The article analyzes the economic situation of of the Russian Federation in 2021. The figures and data in the article are mainly from the Russian Economic Report No. 46 of the World Bank Research Group, the Russian economic report of the World Bank Central Bank of Russia and of the Government of Russia December 23, 2021.

Keywords: Russian economy, Russian economic recovery, Russia's inflation, Russia's unemployment, monetary policy of the Russian Federation

1. Các chỉ số kinh tế vĩ mô của Nga năm 2021

Sau khi giảm 3,1% trong năm 2020, mức sụt giảm mạnh nhất trong 11 năm do tác động của đại dịch COVID-19, nền kinh tế nước Nga đang trên đà phục hồi. Theo Ban Nghiên cứu và Dự báo của Ngân hàng Trung ương Nga, tăng trưởng của nền kinh tế Nga vào năm 2021 vượt 5% (Сергей Бобылев, 2022). Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đánh giá, tăng trưởng nền kinh tế Nga năm 2021 là gần 4,7% - cao nhất trong vòng mười năm trở lại đây (Владимир Цегоев, Владислав Иванов, Мария Шер, 2021). Ngân hàng Thế giới (WB) đánh giá, nền kinh tế Nga tăng trưởng 4,3% trong năm 2021, là mức tăng

mạnh nhất kể từ năm 2008 (Анастасия Бойко, 2021). Tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's đánh giá, tăng trưởng GDP của Nga năm 2021 là 4,8%, so với mức dự báo 3,2% đưa ra hồi tháng 8/2021. Báo cáo nêu rõ, tăng trưởng của Nga mạnh hơn so với dự đoán. Càng về cuối năm, nền kinh tế Nga càng được hỗ trợ bởi sự gia tăng sản lượng dầu và nhu cầu của người tiêu dùng (Vân Anh, 2021).

Sự phục hồi nhanh chóng của các chỉ số là do đặc thù của cấu trúc nền kinh tế Nga¹,

¹ Các hạn chế về đại dịch và kiểm dịch trên khắp thế giới đã ảnh hưởng nặng nề nhất đến lĩnh vực dịch vụ. Trong khi đó, ở Nga, lĩnh vực này không chiếm tỷ trọng đáng kể như ở các nền kinh tế phát triển lớn. Ngoài ra, các biện pháp hạn chế đối với lĩnh vực kinh tế thực ở Nga ít nghiêm ngặt hơn, do đó, các ngành quan trọng đối với GDP như công nghiệp, xây dựng và nông nghiệp, tiếp tục hoạt động gần như không ngừng nghỉ (Владимир Цегоев, Владислав Иванов, Мария Шер, 2021).

* PGS.TS., Viện Nghiên cứu Châu Âu

Nhận bài ngày: 2/3/2022

Phản biện xong: 15/3/2022

Chấp nhận đăng: 25/3/2022:

cũng như các biện pháp mới của chính quyền để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. Thách thức chính cho năm 2021 là tỷ lệ lạm phát cao kỷ lục trong 6 năm (Владимир Цегоев, Владислав Иванов, Мария Шер, 2021).

Lạm phát trong năm 2021 của Liên bang Nga là 8,4%, cao hơn dự báo, hơn gấp đôi mức mục tiêu 4% của Ngân hàng Trung ương Nga. Giá các mặt hàng ổn định ở mức cao. Tuy nhiên, sự mở rộng tích cực của nhu cầu cho phép các nhà sản xuất chuyển chi phí ngày càng tăng sang người tiêu dùng. Năm 2021, Ngân hàng Trung ương Nga đã tăng lãi suất cơ bản bảy lần và tăng từ 4,25 lên 8,5% cả năm. Chính phủ tạm thời đóng băng giá đối với một số chủng loại hàng hóa, đồng thời thông qua một số biện pháp hỗ trợ nguồn cung trong nước (Сергей Бобылев, 2022). Tăng trưởng thu nhập thực tế vẫn ở mức 3,5%. Tỷ lệ thất nghiệp đã thấp hơn, trong thời kỳ đại dịch là 4,6-4,7%, trong cả năm 2021 là 4,3% (Владимир Цегоев, Владислав Иванов, Мария Шер, 2021).

Sản xuất công nghiệp tăng 5%. Sản lượng ngũ cốc thấp hơn năm 2020 chút ít do thời tiết, nhưng vẫn đạt kết quả rất tích cực. Nga có thể tự cung tự cấp và vẫn duy trì tiềm năng xuất khẩu. Lượng hàng hóa xuất khẩu năm 2020 trị giá 94 tỷ USD, năm 2021 con số này tăng gấp đôi, đạt 184 tỷ USD. Ngành xây dựng đã lập kỷ lục. Lần đầu tiên trong lịch sử, Liên bang Nga xây dựng được 90 triệu m² nhà trong năm 2021 (Владимир Цегоев, Владислав Иванов, Мария Шер, 2021; Duy Trinh, 2021).

Trong bối cảnh kinh tế chung phục hồi, khối lượng thương mại phục hồi và giá năng lượng tăng, ngân sách Nga đã tăng trở lại. Theo Bộ Tài chính Nga, vào năm 2020, các

khoản chi của kho bạc nhà nước đã vượt thu hơn 4 nghìn tỷ rúp. Từ tháng 1 đến tháng 11 năm 2021, các khoản chi ngân sách ít hơn thu khoảng 2,3 nghìn tỷ rúp. Nga cũng cố gắng giảm khối lượng nợ công nước ngoài xuống còn 4% GDP - mức tối thiểu trên thế giới. Đồng thời, dự trữ ngoại hối của Nga đã tăng lên 625,5 tỷ USD và Quỹ phúc lợi quốc gia lên 185,2 tỷ USD. Theo đánh giá của Tổng thống Putin, tình trạng này cho thấy “tính bền vững và nền kinh tế vĩ mô tốt” (Владимир Цегоев, Владислав Иванов, Мария Шер, 2021).

Về kết quả chống COVID-19, Tổng thống Nga cho rằng, Nga đã gần đạt mức miễn dịch cộng đồng đối với COVID-19, với tỷ lệ 59,4%, tính cả những người đã tiêm và người khỏi bệnh. Trong khi đó mức miễn dịch cộng đồng cần thiết là 80%. Điều đáng lo lắng là vấn đề nhân khẩu học, tuổi thọ trung bình đã giảm chút ít do hệ lụy của đại dịch COVID-19 và điều này có thể ảnh hưởng đến lực lượng lao động. Mức sụt giảm kinh tế của Nga do COVID-19 là 3%, song, Nga đã phục hồi nhanh hơn nhiều so với các nước khác. Năm 2021, các biện pháp tài chính để hỗ trợ nền kinh tế lên tới khoảng 1% GDP. Tính từ đầu đại dịch, tổng trợ cấp đã phân bổ khoảng 5,5% GDP để duy trì việc làm, hỗ trợ những người có thu nhập thấp, những người đặc biệt dễ bị tổn thương (Владимир Цегоев, Владислав Иванов, Мария Шер, 2021).

2. Tình hình phát triển của một số ngành kinh tế

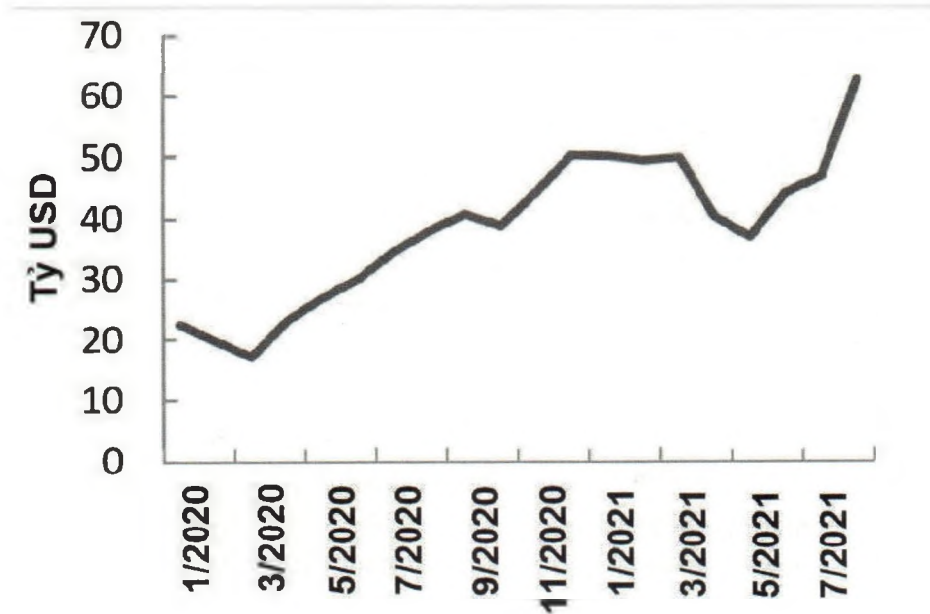
Hầu hết tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế đều trở lại và vượt mức trước đại dịch, ngoại trừ nông nghiệp và các ngành công nghiệp khai thác.

2.1. Đầu tư công và tư

Trong quý II năm 2021, đầu tư công tăng nhanh. Tổng vốn cố định tăng trưởng đều đặn 6,6% (theo quý, điều chỉnh theo mùa) và đóng góp 1,5 điểm phần trăm cho tăng trưởng kinh tế chung. Theo số liệu thống kê hàng tháng, mức độ hoạt động đầu tư cao nhất được ghi nhận trong lĩnh vực dịch vụ, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính, khách sạn, CNTT-TT và thương mại bán

buôn và bán lẻ. Hoạt động đầu tư thấp trong các ngành công nghiệp khai thác là hạn chế hiện tại đối với sản xuất dầu. Các lĩnh vực dịch vụ công, vốn nhận được nhiều đầu tư vào thời kỳ đầu của đại dịch, nhưng lại hoạt động kém hiệu quả trong nửa đầu năm 2021. Một trong những yếu tố cấu thành tăng trưởng đầu tư là tốc độ tăng trưởng cho vay doanh nghiệp, đạt đỉnh vào tháng 5-7/2021 (WB, 2021).

Hình 1: Dòng vốn tư nhân tăng ròng theo tháng



Nguồn: Ngân hàng Nga (WB, 2021)

Dòng vốn tư nhân ròng vào Nga tăng trong giai đoạn 2020 và 2021, đến tháng 8/2021 đã gần đạt mức cao nhất kể từ năm 2015. Tỷ lệ đầu tư của người không cư trú vào trái phiếu cho vay liên bang tăng so với mức tối thiểu được ghi nhận vào tháng 4/2021. Điều này một phần là do Nga là một trong những quốc gia đầu tiên trên thế giới tăng lãi suất để chống lạm phát gia tăng, do đó, có thể mang lại lợi nhuận khá hấp dẫn cho các khoản đầu tư vào nợ và thị trường tiền tệ (WB, 2021).

2.2. Công nghiệp và thương mại

Sự phục hồi của ngành công nghiệp và thương mại bán lẻ diễn ra không đồng đều trên lãnh thổ Nga. Hầu hết tất cả các quận liên bang (ngoại trừ Bắc Kavkazo và Siberi) đều có sự gia tăng sản xuất công nghiệp và thương mại bán lẻ trong 9 tháng đầu năm 2021 so với các chỉ số trước đại dịch. Nhìn chung, sản xuất công nghiệp tăng 4,7% so với cùng kỳ năm 2020, vượt nhẹ mức trước đại dịch. Tuy nhiên, tại các vùng có nhiều nguyên liệu thô (như Siberi, Ural), sự phục hồi

chậm hơn. Các nhà sản xuất ô tô (ở Volga, Bắc Kavkazo) bị thiếu linh kiện điện tử. Ở quận miền Trung và các khu vực khác ít bị ảnh hưởng hơn vào năm 2020, quá trình khôi phục sản xuất công nghiệp diễn ra nhanh hơn trong năm 2021. Doanh số thương mại bán lẻ tăng 9,3% so với cùng kỳ năm 2020 nhờ điều kiện thị trường lao động được cải thiện và cho vay tiếp tục tăng trưởng. Sự tăng trưởng đáng kể nhất một lần nữa được ghi nhận ở quận phía Nam (15% so với cùng kỳ năm 2020). So với nửa đầu năm 2019, trong nửa đầu năm 2021, tăng trưởng đầu tư đặc biệt cao trong các quận Trung tâm và Nam Kavkazo. Đầu tư từ ngân sách đóng góp quan trọng trong tăng trưởng đầu tư vào các quận này (WB, 2021).

Tăng trưởng GDP đã chậm lại trong quý III năm 2021, tăng trưởng sản xuất công nghiệp và khu vực dịch vụ bắt đầu giảm do nhu cầu giảm. Tăng trưởng bán lẻ giảm mạnh do nhu cầu bị dòn nén và các điều kiện tín dụng được thắt chặt. Nhu cầu tăng vọt trong năm 2021 đã nhanh chóng đưa công suất nhàn rỗi trong nền kinh tế được sử dụng hết, với hoạt động sản xuất ở mức kỷ lục kể từ tháng 2/2021 và thị trường lao động thiếu hụt nhân sự. Nông nghiệp vẫn đóng góp tiêu cực vào tăng trưởng kinh tế, vì nắng nóng và hạn hán ảnh hưởng xấu đến thu hoạch ngũ cốc trong tháng 8 và tháng 9/2021 (WB, 2021).

Khi dịch COVID-19 bắt đầu lây lan trở lại với tốc độ nhanh hơn trước đó đã gây thiệt hại về người và thiệt hại cho nền kinh tế, đặc biệt là ở những vùng có tỷ lệ tiêm chủng thấp. Đến cuối tháng 10/2021, số ca nhiễm COVID-19 mới mỗi ngày là 40.000. Tỷ lệ mắc bệnh này (đã điều chỉnh theo quy mô dân số) cao hơn quận miền Trung và

Nam Kavkazo. Đầu tư ngân sách đã trở thành một yếu tố quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng đầu tư vào các quận này (WB, 2021).

Hơn nữa, tỷ lệ tử vong do COVID-19 của Nga có diễn biến xấu đi. Số ca tử vong trong đợt COVID-19 gần đây cao gấp đôi so với đợt dịch bệnh đỉnh điểm trước đó, được ghi nhận vào cuối năm 2020, theo thống kê chính thức, số ca tử vong do COVID-19 ở Nga cao hơn mức trung bình của các nước có thu nhập cao và thu nhập trên trung bình. Với tỷ lệ tiêm chủng thấp theo tiêu chuẩn quốc tế, đợt bùng phát mới cần có các biện pháp cần thiết để ngăn tác động tiêu cực đến hoạt động kinh tế. Để đối phó với tình hình xấu đi nhanh chóng, chính phủ đã bắt đầu thắt chặt các hạn chế liên quan, đã đưa ra 11 “ngày không làm việc” và một chế độ hạn chế đi lại vào cuối tháng 10 và đầu tháng 11, cũng như yêu cầu người sử dụng lao động chuyển sang làm việc từ xa ít nhất 30% tổng số nhân viên trong toàn bộ thời gian cho đến tháng 2/2022. Đồng thời, mã QR bắt buộc áp dụng ở một số khu vực, các cơ sở bán lẻ và thương mại. Phân tích mối quan hệ giữa mức độ tiêm chủng và tỷ lệ mắc coronavirus cho thấy nhiều khu vực đông dân cư, bao gồm cả khu vực Matxcova, có nguy cơ mắc bệnh cao (Владимир Цегоев, Владислав Иванов, Мария Шер, 2021).

2.2. Cán cân thanh toán

Năm 2021 là một năm Nga có thặng dư tài khoản vãng lai ở mức cao, do giá hàng hóa tăng đáng kể cùng với hoạt động du lịch nước ngoài tiếp tục yếu. Xuất nhập khẩu đều tăng so với mức thấp của năm 2020 (WB, 2021).

Từ tháng 1 đến tháng 10 năm 2021, dự trữ ngoại tệ của Ngân hàng Trung ương Nga tăng 38,8 tỷ USD, bù đắp một phần do giá trị vàng giảm 6,8 tỷ USD và lỗ do chênh lệch tỷ giá hối đoái 9,8 tỷ USD. Quyền rút vốn đặc biệt (SDRs) của Nga đã tăng 17,7 tỷ USD sau khi IMF phân bổ các SDR bổ sung vào tháng 8/2021². Nhìn chung, trong 10 tháng đầu năm 2021, dự trữ đã tăng gần 30 tỷ USD lên 624 tỷ USD, cao hơn nhiều so với mức tiêu chuẩn (WB, 2021).

Tầm quan trọng của hàng hóa đối với Nga đã thay đổi trong thập kỷ qua, phản ánh những thay đổi về khối lượng sản xuất, giá cả hàng hóa và tỷ giá hối đoái của đồng USD. Trong các mặt hàng mà Nga là nước sản xuất lớn, trong 10 năm qua (2010-2019), sản lượng lúa mì và phân đạm tăng trưởng mạnh nhất, cả hai đều tăng hơn 70%. Tiếp theo là vàng (51%) và than đá (36%), với tỷ trọng của Nga trong sản xuất toàn cầu các mặt hàng này cũng tăng lên. Sản lượng khai thác dầu và khí đốt tự nhiên tăng 13%; tuy nhiên, điều này bao gồm thời kỳ sản xuất được điều chỉnh bởi thỏa thuận OPEC +. Ngược lại, sản lượng niken bán được giảm mạnh 43%, phản ánh sản lượng quặng niken giảm do đóng cửa mỏ và sản lượng nhôm giảm, nhưng không nhiều (7%), khiến tỷ trọng sản xuất kim loại này trên toàn cầu của Nga giảm.

Hiện nay, Nga đứng ở vị trí thứ hai trên thế giới về sản xuất nhôm, khí đốt tự nhiên

và bạch kim, ở vị trí thứ ba về khai thác dầu, vàng và quặng niken (WB, 2021).

Về xuất khẩu, năng lượng - chủ yếu là dầu mỏ và khí đốt tự nhiên - là nguồn thu nhập xuất khẩu lớn nhất của Nga, chiếm hơn một nửa tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và khoảng 3/4 xuất khẩu hàng hóa trong giai đoạn 2018-2020. Tuy nhiên, so với năm 2008-2010, tỷ trọng năng lượng giai đoạn này đã giảm còn 2/3 - chủ yếu là do giá dầu giảm. Đồng thời, xuất khẩu kim loại chiếm khoảng 10% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa, xuất khẩu nguyên liệu nông nghiệp chiếm khoảng 7%, đều tăng nhẹ so với giai đoạn 2008-2010 (WB, 2021).

Xuất khẩu hàng hóa phi năng lượng trong ba quý đầu năm 2021 đã vượt xa mức của năm 2019. Động lực chính của tăng trưởng xuất khẩu phi năng lượng là do giá kim loại tăng. Từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2021, xuất khẩu phi năng lượng tăng 38% so với cùng kỳ năm 2020, chủ yếu là do xuất khẩu kim loại. Xuất khẩu kim loại tăng 66% so với cùng kỳ năm 2020 (chủ yếu nhờ nhôm và thép), nguyên nhân là do giá nguyên liệu đầu vào tăng và lượng xuất khẩu tăng.

Xuất khẩu nông sản thực phẩm tăng 23% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, xuất khẩu lúa mì tăng 20% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020, nhưng thực tế lại giảm 1,6% về khối lượng do thu hoạch kém và việc áp thuế xuất khẩu thả nổi³ (có hiệu lực từ tháng 6/2021) (WB, 2021).

² Phân bổ chung quyền rút vốn đặc biệt (SDRs) tương đương khoảng 650 tỷ đô la Mỹ có hiệu lực vào ngày 23 tháng 8 năm 2021. SDRs được tạo ra theo phân bổ chung được phân bổ cho các nước thành viên IMF là thành viên của Vụ SDR (hiện tại tất cả 190 nước thành viên đều là thành viên) tương ứng với hạn ngạch IMF của họ. Nga được cấp 12.367,6 SDR (nguồn: <https://www.imf.org/en/Topics/special-drawing-right/2021-SDR-Allocation>)

³ Thuế đối với lúa mì là 70% chênh lệch giữa giá cơ sở, được tính theo định kỳ có tính đến giá của các hợp đồng xuất khẩu, và 200 đô la Mỹ. Chính phủ thông báo rằng doanh thu từ việc truy thu thuế sẽ được chuyển đến các khu vực dưới hình thức trợ cấp cho các nhà sản xuất ngũ cốc trên 1 ha diện tích gieo trồng.

2.3. Thị trường năng lượng Nga

Đại dịch COVID-19 đã có tác động tiêu cực nghiêm trọng đến thị trường năng lượng toàn cầu. So với năm 2019, nhu cầu dầu toàn cầu giảm khoảng 9%, vượt tất cả các lần giảm nhu cầu trước đó; cầu về than giảm 4% và cầu về khí đốt tự nhiên giảm 2%. Điều này dẫn đến sự sụt giảm giá năng lượng: từ tháng 5/2020, giá khí đốt tự nhiên xuống mức thấp nhất trong lịch sử. Tuy nhiên, kể từ đó, giá năng lượng đã tăng mạnh, giá khí đốt tự nhiên của châu Âu tăng lên mức cao kỷ lục. Những sự kiện này đã ảnh hưởng không nhỏ đến ngành dầu khí của Nga.

Sản lượng khí đốt tự nhiên giảm gần 6% vào năm 2020, song song với việc xuất khẩu khí đốt qua đường ống giảm mạnh, giảm gần 25%. Tuy nhiên, năm 2021, sản lượng khí đốt tự nhiên đã tăng vọt, với sản lượng trong 7 tháng đầu năm 2021 cao hơn khoảng 12% so với cùng kỳ năm 2020. Trong bối cảnh nền kinh tế phục hồi và thời tiết lạnh giá, tiêu thụ khí đốt tự nhiên trong nước tăng 10% và xuất khẩu tăng 17%, dẫn đầu là xuất khẩu khí đốt qua đường ống, tăng 21%. Xuất khẩu sang Thổ Nhĩ Kỳ và Trung Quốc tăng mạnh trong năm 2021, nhờ việc đưa vào vận hành các đường ống dẫn khí đốt mới, trong khi xuất khẩu sang châu Âu tăng nhẹ (WB, 2021).

Tuy nhiên, do các hạn chế về sản lượng dầu theo thỏa thuận OPEC+, sản lượng dầu của Nga vẫn ở dưới mức năm 2019, mặc dù đã tăng dần trong năm 2021 theo kế hoạch tăng trưởng hàng tháng đã thống nhất. Về khối lượng, xuất khẩu dầu từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2021 giảm 5,7% so với cùng kỳ năm 2020 và lên tới 171 triệu tấn. Xuất khẩu khí đốt tự nhiên về mặt giá trị đã tăng hơn gấp đôi trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng

9 năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020 và hiện chiếm khoảng 1/5 xuất khẩu năng lượng của Nga⁴, phần lớn là do giá thế giới tăng và xuất khẩu tăng, tăng khoảng 12,1% so với cùng kỳ năm trước. Lượng khí đốt tự nhiên xuất khẩu sang EU trong ba quý đầu năm 2021 ít hơn 2% so với cùng kỳ năm 2020 và ít hơn nhiều so với cùng kỳ năm 2019. Giá trị xuất khẩu LNG trong tháng 1 đến tháng 9/2021 thấp hơn 10,5% và khối lượng nhiều hơn 3% (WB, 2021).

Cán cân của thương mại dịch vụ quốc tế vẫn giảm do đại dịch COVID-19 tiếp tục cản trở du lịch nước ngoài. Vào năm 2021, thặng dư trong thương mại dịch vụ quốc tế là khoảng 9 tỷ USD cho đến đầu tháng 9/2021, tương tự như mức của năm 2020, nhưng chưa bằng một nửa thặng dư được ghi nhận cùng kỳ trong bất kỳ năm nào trong giai đoạn hơn mười năm qua. Cả xuất khẩu và nhập khẩu dịch vụ du lịch đều giảm, với xuất khẩu chỉ chiếm 5% tổng kim ngạch xuất khẩu dịch vụ so với 18% trong 9 tháng đầu năm 2019. Dịch vụ viễn thông, máy tính và thông tin có mức tăng trưởng mạnh nhất với 15,5% so với cùng kỳ năm 2020 (và 18% so với 9 tháng đầu năm 2019) (WB, 2021).

2.4. Vận tải

Các tuyến đường sắt xuyên lục địa của Nga đang trở thành một giải pháp thay thế ngày càng hấp dẫn cho vận tải hàng hóa đường hàng hải giữa Trung Quốc và châu Âu. Lưu lượng vận chuyển hàng hóa giữa Trung Quốc và châu Âu trên các tuyến đường sắt của Nga đang tăng trưởng trong bối cảnh giá vận chuyển container hàng hải tăng vọt. Giá vận chuyển hàng hóa tăng mạnh vào năm 2021 đi kèm với nhu cầu

⁴ <https://cbr.ru/eng/press/event/?id=12397>

hàng hóa tăng vọt do kinh tế phục hồi, thiếu container và tàu cũng như các yếu tố thời tiết đã làm tình hình thêm tồi tệ. Tính đến ngày 9/9/2021, Chỉ số Container Thế giới (WCI) đã đạt 10,884 USD cho một container 40 feet tiêu chuẩn (FEU); gấp bốn lần mức được ghi nhận một năm trước đó. Đồng thời, giá cước vận tải đường sắt (được đo lường bởi Chỉ số Liên minh Đường sắt Á-Âu (ERAI) vẫn ổn định và trở nên cạnh tranh hơn kể từ tháng 9/2020. Việc tăng giá cước vận chuyển đi kèm với chất lượng dịch vụ giảm mạnh và sự chậm trễ kỷ lục. Nga có mức độ chậm trễ giao hàng tương đối thấp, một phần do nhu cầu (đơn đặt hàng mới) tăng trưởng chậm hơn và có thể là do địa lý của đất nước và sự phụ thuộc tương đối thấp vào vận tải biển. Với bối cảnh trên, lưu lượng vận chuyển container bằng đường sắt có tốc độ tăng trưởng nhanh chóng, đặc biệt là về lưu lượng quá cảnh từ Trung Quốc đến châu Âu. Sự tăng trưởng chi phí vận tải biển đã kích thích sự tăng trưởng của vận tải container quá cảnh qua lãnh thổ Nga dọc theo các tuyến đường sắt: vào tháng 9/2021, khối lượng tăng 40% lên 782 nghìn TEU (tương đương 20 feet) so với tháng 9/2020. Ba phần tư tổng lưu lượng hàng hóa đường sắt trung chuyển trong giao thông quốc tế diễn ra trên lãnh thổ Nga thuộc tuyến Trung Quốc - châu Âu - Trung Quốc và lưu lượng giao thông trên tuyến này đã tăng hơn gấp đôi so với cùng kỳ năm 2019. Hầu hết hàng hóa quá cảnh đi từ Trung Quốc đến Châu Âu (379.600 TEU), trong khi quá cảnh từ Châu Âu đến Trung Quốc là 189.100 TEU (WB, 2021).

2.5. Chính sách tiền tệ

Từ tháng 3/2021, Ngân hàng Trung ương Nga (CBR) đã từng bước nâng lãi suất chủ chốt lên tổng cộng 325 điểm cơ bản, do đó, là một trong những ngân hàng trung

ương lớn đầu tiên trên thế giới bắt đầu thắt chặt chính sách tiền tệ. Ngay cả trong những điều kiện này, lạm phát vẫn ở mức cao, và trong tháng 10/2021 đã vượt quá 8% mức cơ sở hàng năm. Áp lực tăng chi phí là rõ ràng nhất, thể hiện trong lĩnh vực sản xuất thực phẩm: giá các sản phẩm cơ bản, đặc biệt là thịt và rau quả, đã tăng mạnh. Tuy nhiên, lạm phát ảnh hưởng đến hầu hết các lĩnh vực, và trong bối cảnh kỳ vọng lạm phát ngày càng tăng, cho thấy tính đúng đắn của các hành động quyết liệt của Ngân hàng Trung ương Nga nhằm thắt chặt chính sách tiền tệ. Giá các yếu tố sản xuất đã tăng mạnh và sau đó mới bắt đầu giảm nhẹ. Trong tháng 5/2021, tăng giá sản xuất đạt mức cao nhất trong 20 năm là 34,8%. Sau đó, giá có giảm một chút, nhưng vẫn ở mức rất cao (27% trong tháng 9/2021). Các doanh nghiệp ở Nga và các nơi khác trên thế giới đang phải đối mặt với chi phí sản xuất tăng cao. Chi phí sản xuất của các doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ cũng tăng nhưng chậm hơn. Trong khi áp lực chi phí ở Nga dường như đã giảm bớt trong nửa cuối năm 2021, giá đầu vào được cho là sẽ tiếp tục tăng, mặc dù với tốc độ vừa phải hơn. Xu hướng này khác với tình hình ở Mỹ và Khu vực đồng tiền chung châu Âu, nơi áp lực tăng chi phí dường như không giảm bớt, và sự phân hóa xu hướng này có thể là do Ngân hàng Trung ương Nga đã sớm áp dụng các biện pháp kiềm chế lạm phát (WB, 2021).

CBR đã kịp thời thực hiện các biện pháp thắt chặt chính sách tiền tệ. CBR cho rằng, từ tháng 12/2020, lạm phát đã vượt quá mục tiêu của Ngân hàng Trung ương Nga, vào tháng 3/2021, cơ quan này đã bắt đầu một loạt các đợt tăng lãi suất chính và đã tăng lãi suất cơ bản bảy lần từ 4,25 lên 8,5%. Các đợt

tăng lãi suất quan trọng này đã giữ cho lãi suất thực tế gần bằng 0 và thay đổi bản chất của chính sách tiền tệ - sau thời kỳ nới lỏng năm 2020 - sang trung tính (tỷ lệ lạm phát ổn định ở mức mục tiêu và hỗ trợ nền kinh tế tăng trưởng phù hợp với tiềm năng) (WB, 2021).

2.6. Lĩnh vực tài chính

Sự phục hồi kinh tế đã cải thiện môi trường hoạt động của ngành ngân hàng và cải thiện chất lượng tài sản, mức sinh lời của họ và vốn hóa không bị suy giảm - trên thực tế, các chỉ số về lợi nhuận và tỷ suất sinh lời trên tài sản và vốn chủ sở hữu trong hệ thống đang tăng lên. Các chỉ số rủi ro tín dụng và khả năng sinh lời chính của các ngân hàng nhìn chung đã ổn định trong bối cảnh đại dịch và vẫn ổn định kể từ khi kết thúc nới lỏng quy định vào tháng 6/2021. Các chỉ số về tỷ suất sinh lời trên tài sản và tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu cũng được cải thiện trong năm và tính đến ngày 1/10/2021 lần lượt là 2,2% và 21,5%.

Lợi nhuận của khu vực ngân hàng được hỗ trợ bởi tăng trưởng cho vay mạnh mẽ, được thúc đẩy bởi các chương trình hỗ trợ cho vay của chính phủ và cải thiện điều kiện kinh tế. Tăng trưởng cho vay bán lẻ đã dần chậm lại do việc đưa ra các yêu cầu cho vay lẻ thận trọng và lãi suất tăng; đồng thời, tỷ trọng cho vay tiêu dùng có bảo đảm bằng tài sản có giá trị tăng lên, điều này cho thấy rủi ro có thể gia tăng trong phân khúc này. Tỷ trọng nợ xấu và nợ cơ cấu giảm. Tốc độ tăng trưởng cho vay mạnh, cùng với việc tích cực tái cơ cấu cho vay đã góp phần làm giảm mức nợ xấu. Tỷ trọng nợ xấu trong tổng dư nợ cho vay mặc dù vẫn tăng nhưng đã giảm xuống còn 7,8% từ mức 8,9% của đầu năm. Tỷ lệ nợ bao gồm cả nợ khó đòi là 16%.

Mức nợ doanh nghiệp có vấn đề và nợ cá nhân có vấn đề đã giảm kể từ đầu năm và trong tháng 10 lần lượt là 8,5% và 6,5%. Tỷ lệ nợ có vấn đề của các DNNVV, mặc dù vẫn tăng nhưng cũng giảm xuống 9,1% từ 10,9% của đầu năm 2021.

Theo số liệu giám sát của Ngân hàng Trung ương Nga, kể từ đầu đại dịch, 12% tổng danh mục cho vay của các ngân hàng đã được cơ cấu lại. Đồng thời, xu hướng tái cơ cấu khoản vay chậm lại do nhu cầu tái cơ cấu của khách hàng giảm. Các chỉ số về vốn và thanh khoản của ngành ngân hàng vẫn ổn định. Tài sản có tính thanh khoản cao của 6 ngân hàng chiếm khoảng 22% tổng tài sản toàn ngành và chiếm 30% vốn khách hàng trong tài khoản ngân hàng. Nguồn vốn chính của các ngân hàng Nga vẫn là tiền gửi (tiền gửi của khách hàng doanh nghiệp và khách hàng bán lẻ được chia đều), chiếm gần 80% tổng nợ phải trả. Khối lượng tài trợ từ thị trường bán buôn nhỏ (dưới 5% tổng nợ phải trả), mặc dù có một số khoản vay trên thị trường vốn trong nước tăng lên sau khi Mỹ và EU áp đặt các biện pháp trừng phạt tài chính vào năm 2014 khiến các ngân hàng Nga khó tiếp cận thị trường tín dụng toàn cầu. Tiền gửi hộ gia đình đã tăng nhẹ, điều này phản ánh phần nào việc thắt chặt chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương Nga và việc các ngân hàng Nga tăng lãi suất tiền gửi so với nền tảng này. Nhìn chung, khối lượng tiền gửi bán lẻ tăng 6,3% so với cùng kỳ năm 2020, được hỗ trợ bởi các khoản chi trả một lần cho những người hưu trí, một phần được chuyển sang tiết kiệm. Khối lượng tiền gửi doanh nghiệp cũng tăng (16,7%), chủ yếu do tăng số tiền thu vào tài khoản của các công ty trong ngành dầu khí và luyện kim trong bối cảnh giá cả hàng hóa và thu nhập tăng.

Cơ cấu tiền tệ của tiền gửi hộ gia đình chủ yếu không thay đổi: một phần lớn quỹ do người Nga gửi bằng tiền quốc gia (80%) phần nào phản ánh sự ổn định của đồng rúp và niềm tin vào nó do chính sách của Ngân hàng Trung ương Nga. Tăng trưởng cho vay trong toàn bộ khu vực doanh nghiệp hiện đang hạ nhiệt, nhưng trong phân khúc doanh nghiệp vừa và nhỏ, tốc độ này vẫn ở mức cao. Tăng trưởng cho vay khu vực doanh nghiệp chậm lại so với cùng kỳ từ 20% vào cuối năm 2020 xuống 12% vào tháng 10: được điều chỉnh theo lạm phát, mức giảm khoảng 4%. Tỷ lệ tăng trưởng cho vay DNNVV trong tháng 9/2021 được điều chỉnh để lạm phát vẫn ở mức tương đối cao (14%) và trên mức trước đại dịch nhờ các chương trình hỗ trợ quy mô lớn của chính phủ⁵. Trong bối cảnh tình hình tồi tệ hơn với COVID-19, chính phủ và Ngân hàng Nga đã thực hiện các biện pháp mới để hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ⁶. Nhu cầu vay vốn

từ khu vực doanh nghiệp và các DNNVV có thể sẽ tăng lên trong bối cảnh các hạn chế đối với các doanh nghiệp được đưa ra trong đại dịch. Tăng trưởng cho vay bán lẻ nhanh hơn trong tương lai có thể góp phần khiến hộ gia đình mắc nợ nhiều hơn và suy giảm chất lượng tài sản. Ngược lại với phân khúc cho vay doanh nghiệp, tăng trưởng cho vay bán lẻ (hoặc cho vay cá nhân) tăng nhanh vào giữa năm 2021, trong khi tăng trưởng cho vay thế chấp vẫn mạnh mẽ và tăng trưởng ở các loại hình cho vay khác. Kể từ đó, tăng trưởng cho vay bán lẻ đã chậm lại, nhưng trong tháng 10 vẫn vượt 13% tính theo giá trị thực. Trong quý II năm 2021, tỷ lệ các khoản cho vay rủi ro cấp cho các hộ gia đình có tỷ lệ gánh nặng nợ (tỷ lệ thanh toán/thu nhập) trên 80% đã tăng lên 30,3%, vượt mức 26,7% trước đại dịch. Cho vay bán lẻ tiếp tục tăng trưởng nhanh có thể làm giảm hiệu quả của chính sách tiền tệ trong việc giảm bớt áp lực lạm phát do nhu cầu tăng cao. Trong bối cảnh đó, việc các cơ quan chức năng đã thắt chặt các yêu cầu về tính an toàn sẽ hỗ trợ cho việc điều chỉnh chính sách. Tăng trưởng cho vay thế chấp đã bắt đầu chậm lại do quy định số tiền cho vay thế chấp tối đa giảm xuống còn 3 triệu rúp (từ giới hạn 12 triệu rúp có hiệu lực cho đến tháng 7) để mua nhà ở tại các thành phố lớn⁷. Để giảm bớt các động

⁵ Chính phủ đã mở rộng và sửa đổi các chương trình hỗ trợ cho vay DNNVV, trong đó chủ yếu cung cấp (i) trợ cấp cho các DNNVV để hoàn trả lãi vay và (ii) bảo lãnh từ SME Corporation và các tổ chức bảo lãnh khu vực. Ngoài các chương trình của chính phủ, khi bắt đầu đại dịch, Ngân hàng Nga đã cung cấp tài trợ cho các ngân hàng với số tiền 500 tỷ rúp để cho các DNNVV vay lại với những điều kiện có lợi.

⁶ Chương trình hỗ trợ việc làm trong DNNVV hiện hành đã được sửa đổi và gia hạn đến hết năm 2021. Nó quy định việc cung cấp các khoản vay ưu đãi ở mức 3% mỗi năm cho các DNNVV từ các ngành được công nhận là bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi đại dịch, để trả mức lương tối thiểu cho người lao động, với điều kiện tiếp tục có việc làm. Ngân hàng Trung ương Nga đã phân bổ 60 tỷ rúp (khoảng 680 triệu USD) để cung cấp các khoản vay ưu đãi cho các DNNVV. Chương trình Ưu đãi cho vay DNNVV sẽ được mở rộng, theo đó các tổ chức tín dụng được phép sẽ có thể thu hút các khoản vay từ Ngân hàng Trung ương Nga với lãi suất thấp để cung cấp các khoản vay ưu đãi cho các DNNVV. Điều kiện để được vay vốn là ngân hàng cho vay DNNVV thuộc danh mục ngành nghề cụ thể với lãi suất không quá

8,5% / năm hoặc giảm tỷ lệ cho vay trước đây đối với khách hàng vay đó xuống mức không quá 8,5% / năm.

⁷ Chương trình được giới thiệu vào tháng 4 năm 2020 để hỗ trợ ngành xây dựng và người mua nhà trong đại dịch COVID-19. Theo chương trình này, tỷ lệ cho các khoản vay thế chấp để mua nhà ở trong các tòa nhà mới (lên đến 12 triệu rúp ở Moscow và St.Petersburg và lên đến một nửa số tiền này ở các khu vực) không quá 6,5% và mức tối thiểu thanh toán trước đã được giảm xuống còn 15%. Vào tháng 6 năm 2021, chương trình thế chấp ưu đãi đã được mở rộng với các điều khoản sửa đổi: lãi suất ưu đãi được tăng lên 7% mỗi năm và số tiền cho vay tối đa giảm xuống còn 3 triệu rúp và như nhau cho tất cả các khu vực. Theo tổ chức tài chính phát triển nhà ở website DOM.RF, cho đến

lực gia tăng cho vay rủi ro, Ngân hàng Trung ương Nga đã hai lần tăng các yêu cầu bảo mật vĩ mô đối với các khoản cho vay tiêu dùng không có bảo đảm: vào ngày 1 tháng 7 (với yêu cầu trở lại trước đại dịch) và vào ngày 1 tháng 10 năm 2021, khi phí bảo hiểm cho các tỷ lệ rủi ro được tăng thêm. Ngoài ra, một dự thảo luật đang được Duma Quốc gia xem xét, cho phép Ngân hàng Trung ương Nga đưa ra các hạn chế định lượng trực tiếp trong phân khúc cho vay tín chấp đối với các ngân hàng và tổ chức tài chính vi mô (WB, 2021).

Sau khi tăng trưởng mạnh mẽ vào năm 2020, động lực tăng của thị trường trái phiếu doanh nghiệp vào năm 2021 là không rõ ràng. Trong khi các lệnh trừng phạt đối với nghĩa vụ nợ của các công ty Nga tạo ra động lực bổ sung cho việc vay nợ tại thị trường trong nước, thì làn sóng các nhà đầu tư nhỏ lẻ vào thị trường chứng khoán cũng được hỗ trợ. Tính đến tháng 9/2021, tỷ trọng trái phiếu Nga trong tổng khối lượng nghĩa vụ nợ của doanh nghiệp đã tăng lên 30%, đạt mức cao mới trong 9 năm. Trong khi các ngân hàng là bên mua nợ doanh nghiệp lớn nhất, tỷ trọng của khoản nợ này trong khối tài sản của ngành ngân hàng vẫn còn nhỏ và chỉ chiếm 5,3% tổng tài sản (tính đến tháng 10/2021) (WB, 2021).

Sự quan tâm đến tài chính xanh (chủ yếu là trái phiếu xanh) đang tăng lên ở Nga, nhưng theo tiêu chuẩn quốc tế, khối lượng của nó vẫn ở mức khiêm tốn. Kể từ khi thành lập Khu vực phát triển bền vững của Sở giao dịch Matxcova vào năm 2019 để phát hành trái phiếu xanh và xã hội⁸, đợt phát hành trái

phiếu xanh của 10 công ty phát hành của Nga đã được đưa lên sàn giao dịch với tổng số tiền hơn 100 tỷ rúp (1,39 tỷ USD). Các cơ quan chức năng của Nga đang thực hiện nhiều biện pháp, bao gồm việc thông qua phân loại quốc gia về tài chính xanh và các khuyến nghị phương pháp để xác minh xem một dự án có đáp ứng các tiêu chí xanh hay không, khuyến khích phát hành trái phiếu xanh và quy định mềm của Ngân hàng Trung ương Nga về đầu tư có trách nhiệm tuân thủ các nguyên tắc về trách nhiệm môi trường, xã hội và quản trị, cũng như lộ trình được Ngân hàng Nga thông qua để cải thiện tính thân thiện với môi trường của hệ thống tài chính⁹, có thể kích thích sự gia tăng phát hành trái phiếu xanh và các trái phiếu về khí hậu khác. Đồng thời, các biện pháp trừng phạt tài chính đối với Nga có thể tiếp tục hạn chế nhu cầu đối với công cụ này (WB, 2021).

2.7. Chính sách tài khóa

Sau khi cung cấp những hỗ trợ quan trọng trong bối cảnh đại dịch COVID-19, các nhà chức trách đã bắt tay vào việc củng cố các biện pháp tài khóa trong năm 2021 với ý định quay trở lại quy tắc tài khóa vào năm 2022. Trong ba quý đầu năm, thu ngân sách cả dầu khí và phi dầu khí đều tăng trưởng ổn định, tăng thu vượt chi. Nguồn thu từ thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế VAT tăng đặc biệt đáng kể do nhu cầu trong nước phục hồi và tình hình hoạt động của các doanh nghiệp được cải thiện (WB, 2021).

nay đã có 613.000 khoản vay với tổng trị giá 1,88 nghìn tỷ rúp theo các chương trình này.

⁸ Tăng trợ cấp thất nghiệp, các chương trình hỗ trợ việc làm và các khoản chi trả bổ sung cho các bác sĩ vẫn được duy trì. Các biện pháp bổ sung đã được đưa

ra để hỗ trợ các DNNVV trong bối cảnh COVID-19, cũng như chi trả xã hội một lần cho người hưu trí và quân nhân do lạm phát cao, các biện pháp hỗ trợ xã hội có mục tiêu cho các gia đình có trẻ em và chi tiêu bổ sung cho chăm sóc sức khỏe, giáo dục và cơ sở hạ tầng.

⁹ <https://cbr.ru/eng/press/event/?id=12397>

Trong ba quý đầu năm 2021, cân đối ngân sách nhà nước được khôi phục nhanh chóng. Tính theo trung bình động 4 quý, thâm hụt ngân sách tổng thể giảm từ 3,8% GDP vào cuối năm 2020 xuống 0,7% GDP vào quý III năm 2021, thâm hụt cơ bản, được điều chỉnh để bổ sung nguồn thu từ dầu khí phù hợp với quy tắc tài khóa, giảm xuống 1,3% GDP. Thu ngân sách liên bang trong ba quý đầu năm 2021 tăng hơn một phần ba so với cùng kỳ năm 2020 và gần 20% so với năm 2019. Doanh thu từ dầu khí tăng 60% so với cùng kỳ năm 2020 do giá năng lượng cao hơn và sản lượng khí đốt tự nhiên tăng. Tuy nhiên, các khoản thu ngoài dầu khí cũng tăng trưởng với tốc độ vững chắc, đặc biệt là thu nhập từ thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế VAT, được hỗ trợ bởi nhu cầu trong nước tăng mạnh và điều kiện thị trường lao động được cải thiện. Doanh thu từ thuế hồi phục cũng đã góp phần làm tăng doanh thu¹⁰. Nguồn thu bổ sung từ thuế thu nhập cá nhân với mức thuế suất thu nhập cá nhân tăng được áp dụng trong năm 2021 ước tính mang lại doanh thu khoảng 100 tỷ rúp trong năm 2021. Thuế xuất khẩu được áp dụng vào năm 2021 đối với một số mặt hàng cũng sẽ hỗ trợ doanh thu của ngân sách. Việc loại bỏ các biện pháp hỗ trợ liên quan đến nguồn thu từ thuế được áp dụng sau khi bắt đầu đại dịch (tiêu tốn khoảng 0,3% GDP) cũng góp phần làm tăng nguồn thu (WB, 2021).

Từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2021, chi tiêu ngân sách Liên bang sơ cấp tăng với tốc độ khiêm tốn 1,4% tính theo giá trị thực. Chính phủ liên bang đã duy trì một số biện pháp hỗ trợ của tiểu bang được áp dụng

trong thời kỳ đại dịch và đưa ra một số biện pháp mới¹¹. Chi tiêu cho dự án quốc gia¹² ở mức thấp hơn so với chi tiêu cho các hạng mục khác: vào tháng 8, chi tiêu ngân sách cho các dự án quốc gia đã được thực hiện 59% so với khoảng 63% của ngân sách liên bang nói chung (WB, 2021).

Ngân sách trung hạn¹³ của chính phủ cho các vùng ở mức thấp hơn trong năm 2021, giảm 1,4% chi tiêu liên bang theo điều kiện thực tế qua từng năm, ở mức 0,7% GDP so với mức quy định trong luật ngân sách ban đầu¹⁴. Quỹ Tài sản Quốc gia (NWF) được bổ sung bằng nguồn thu bổ sung từ dầu khí. Trong tháng 1 đến tháng 10/2021, Ngân

¹¹ Tăng trợ cấp thất nghiệp, các chương trình hỗ trợ việc làm và các khoản chi trả bổ sung cho các bác sĩ vẫn được duy trì. Các biện pháp bổ sung đã được đưa ra để hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong bối cảnh COVID-19, cũng như chi trả xã hội một lần cho người hưu trí và quân nhân do lạm phát cao, các biện pháp hỗ trợ xã hội có mục tiêu cho các gia đình có trẻ em và chi tiêu bổ sung cho chăm sóc sức khỏe, giáo dục và cơ sở hạ tầng.

¹² Năm 2018, chính phủ liên bang đã phát triển 13 dự án quốc gia trong ba lĩnh vực chính: phát triển nguồn nhân lực, tạo môi trường sống thoải mái và đảm bảo tăng trưởng kinh tế. Các dự án quốc gia được coi là một công cụ quan trọng để đạt được các mục tiêu quốc gia. Tổng cộng có năm mục tiêu quốc gia: bảo tồn dân số, sức khỏe và hạnh phúc của người dân; cơ hội thể hiện bản thân và phát triển tài năng; môi trường sống tiện nghi và an toàn; làm việc tốt, hiệu quả và khởi nghiệp thành công, và chuyển đổi kỹ thuật số. Năm 2020, một dự án quốc gia mới đã được bổ sung - "Ngành Du lịch và Khách sạn". Trong giai đoạn 2021-2024, nước này có kế hoạch chi khoảng 2% GDP hàng năm cho việc thực hiện các dự án quốc gia.

¹³ Các quy định chủ yếu của chính sách ngân sách, thuế, hải quan và thuế quan năm 2022 và kế hoạch 2023 (Bộ Tài chính Nga, tháng 9 năm 2021)

¹⁴ Quy tắc tài khóa quy định rằng các khoản chi tiêu có thể tăng cùng tốc độ với các khoản thu ngoài dầu khí, và các khoản thu bổ sung từ dầu khí phải được hướng tới để bổ sung cho NWF. Do đó, sự gia tăng các nguồn thu ngoài dầu khí hỗ trợ tăng chi tiêu ngân sách liên bang.

¹⁰ Tài liệu của Liên bang Nga về ngân sách hàng năm và ngân sách cho giai đoạn ba năm theo kế hoạch. Tháng 9 năm 2020. Bộ Tài chính Nga.

hàng Trung ương Nga đã mua ngoại tệ với số tiền 40,1 tỷ USD (WB, 2021).

Khôi lượng tài trợ ngân sách năm 2021 là 1,4% GDP. Tổng nhu cầu tài chính năm 2021 khoảng 3% GDP. Nợ của chính phủ liên bang tính đến cuối tháng 9 tính theo đồng rúp danh nghĩa tăng khoảng 10% so với đầu năm 2021, nhưng vẫn ở mức thấp (17,7% GDP) (WB, 2021).

3. Xu hướng trên thị trường lao động và trong lĩnh vực xã hội

Trong ba quý đầu năm 2021, tình hình thị trường lao động Nga đã được cải thiện đáng kể. Căng thẳng thị trường lao động gia tăng khi nhu cầu về người lao động vượt quá tốc độ tăng lực lượng lao động và tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống dưới mức trước đại dịch. Trong khi nhu cầu cao đã tạo ra sự năng động cho thị trường lao động, thì sự gián đoạn của di cư về lao động do dịch COVID-19 trong suốt cả năm đã góp phần gây ra tình trạng thiếu lao động, đặc biệt là trong một số lĩnh vực nhất định, chẳng hạn như xây dựng. Tiền lương thực tế tăng trưởng ổn định (5,9%) cho đến giữa năm, và kể từ đó tăng trưởng chậm lại (WB, 2021).

Mức độ hoạt động kinh tế của người dân và tỷ lệ việc làm đã được cải thiện nhanh chóng trong năm 2021, nhu cầu về lao động tại Nga cũng tăng lên. Mức độ hoạt động của cả nam và nữ đều phục hồi về mức xu hướng dài hạn, tăng lần lượt 0,9 và 0,3 điểm phần trăm trong quý II năm 2021 so với cùng quý của năm 2020, khi hoạt động kinh tế bị ảnh hưởng - do COVID-19. Sự gia tăng lực lượng lao động này đồng thời với sự giảm tỷ lệ thất nghiệp, với tỷ lệ thất nghiệp toàn quốc giảm xuống mức thấp nhất kể từ năm 2017 là 4,3% vào tháng 9/2021, trong bối cảnh tăng trưởng mạnh mẽ trong việc làm. Sau khi thu hẹp khoảng cách về giới trong hoạt động

kinh tế vào quý II năm 2020, khi nam giới suy giảm hoạt động kinh tế nhiều hơn phụ nữ, quy mô chênh lệch về giới đã quay trở lại mức của ba năm qua là 15,7%. Tỷ lệ thất nghiệp ở cả nam và nữ gần như nhau. Trong quý II năm 2021, số lượng tin tuyển dụng do các nhà tuyển dụng đăng tại các trung tâm việc làm tăng mạnh, vượt mức trước đại dịch 24%. Đồng thời, tỷ lệ số người thất nghiệp trên số lượng thông báo tuyển dụng giảm xuống còn 1,7, thấp hơn đáng kể so với các giá trị tương ứng là 2,9 và 1,9 được quan sát trong năm 2020 và 2019, và cho thấy sự gia tăng mức độ căng thẳng của thị trường lao động. Thị trường lao động phục hồi ở tất cả các khu vực: trong quý III năm 2021, tỷ lệ thất nghiệp duy trì trên mức của quý III năm 2019 chỉ ở hai quận (miền Trung và Bắc Kavkaz), tỷ lệ số người thất nghiệp trên số việc làm quảng cáo giảm xuống dưới mức của năm 2019 ở tất cả các khu vực (WB, 2021).

Tỷ lệ người thất nghiệp tại Nga đang hưởng trợ cấp thất nghiệp giảm từ 71% trong quý III của năm 2020 xuống 21% vào tháng 6/2021, chỉ cao hơn một chút so với cùng kỳ năm 2019. Việc giảm chỉ số này rõ ràng là do quyết định của các nhà chức trách từ tháng 1/2021 về việc trả khoản thanh toán tối thiểu xuống 1.500 rúp mỗi tháng, như trước đại dịch. Vào năm 2020, trợ cấp thất nghiệp tối thiểu tạm thời được đặt ở mức 4.500 rúp mỗi tháng để hỗ trợ thêm trong thời gian đại dịch COVID-19¹⁵. Việc làm mới đã được tạo

¹⁵ Vào tháng 3/2020, trợ cấp thất nghiệp tối đa đã được tăng từ 8.000 rúp lên 12.130 rúp. Năm 2021, chính phủ quyết định giữ mức chi trả tối đa ở mức này. Ngoài ra, kể từ ngày 8 tháng 4 năm 2020, các cơ quan chức năng đã đơn giản hóa thủ tục xin trợ cấp thất nghiệp (Chính phủ (2020), Постановление Правительства РФ от 8 апреля 2020 г. N 460 - Nghị định của Chính phủ Liên bang Nga ngày 8 tháng 4

ra trong năm 2021 chủ yếu trong các lĩnh vực đang phục hồi sau những cú sốc nghiêm trọng do đại dịch COVID-19 gây ra, nhưng hoạt động kinh tế phi chính thức đã tăng lên. So sánh tỷ lệ tạo việc làm trung bình giữa quý II/2021 và cùng quý năm 2020 cho thấy khoảng 70% tăng trưởng việc làm (1,42 triệu) là thuộc ba lĩnh vực: bán lẻ, xây dựng và sản xuất, và 20% còn lại là nông nghiệp và giáo dục. Năm lĩnh vực này đã trải qua tình trạng mất việc làm tồi tệ nhất vào giữa năm 2020 do các biện pháp hạn chế đi lại nghiêm ngặt được thực hiện để ngăn chặn sự lây lan của COVID-19. Khi nền kinh tế phục hồi, số việc làm bị mất của năm 2020 gần như được bù đắp hoàn toàn. Nhìn chung, sự phục hồi của thị trường lao động gần như phản ánh sự phân bố lực lượng lao động theo ngành - không có sự khác biệt rõ rệt giữa các vùng. Khi đại dịch COVID-19 xảy ra, ban đầu, hầu hết người mất việc làm là trong khu vực phi chính thức, vì những ngành bị ảnh hưởng nặng nề nhất có nhiều khả năng thu hút lao động phi chính thức hơn, nhưng nền kinh tế cũng mất việc làm trong suốt năm 2020. Trong quý II năm 2021, hoạt động tạo việc làm tích cực chủ yếu diễn ra ở khu vực phi chính thức, do đó tỷ trọng việc làm phi chính thức trên thị trường lao động tăng lên 19,6%, quay trở lại mức giá trị quan sát được trong quý II và III năm 2019, tức là trước đại dịch (WB, 2021).

Tiền lương thực tế đã tăng mạnh trong quý II so với cùng kỳ năm 2020, nhưng hiện đang chậm lại. Bất chấp đại dịch, tăng trưởng tiền lương thực tế là tích cực vào năm 2020 và sự năng động của thị trường lao động tăng lên trong nửa đầu năm 2021,

dẫn đến tiền lương thực tế trong quý II năm 2021 tăng 5,7% so với cùng kỳ năm 2020. Động lực chính của tăng trưởng tiền lương thực tế là sự phục hồi hoạt động trong các lĩnh vực chịu nhiều thiệt hại nhất trong thời kỳ đại dịch. So với quý II năm 2020, tiền lương thực tế tăng mạnh nhất trong các hoạt động khách sạn và ăn uống, xây dựng, văn hóa - giải trí và thương mại. Hầu hết các lĩnh vực có mức tăng lương cao nhất kể từ quý II năm 2020 có xu hướng tuyển dụng nhiều lao động di cư theo mùa, chủ yếu là từ các nước SNG để đáp ứng nhu cầu về lao động có kỹ năng thấp. Khi số lượng lao động di cư giảm, các doanh nghiệp có thể đã phải thay thế những người di cư rời đi bằng lao động địa phương trong một thời gian ngắn, dẫn đến mức lương cao hơn. Tuy nhiên, số liệu về chuyển tiền và đăng ký lao động của người di cư cho thấy mức độ sẵn sàng lao động của người di cư hiện đang dần phục hồi. Dữ liệu cho đến tháng 8/2021 cho thấy khi hoạt động kinh tế suy yếu, tăng trưởng tiền lương thực tế cũng chậm lại, trung bình 1,6% trong tháng 7 và tháng 8/2021. Tuy nhiên, thu nhập bình quân đầu người thực tế trong quý II năm 2021 tăng 13,3% so với cùng kỳ năm 2020: gần như đạt mức của quý II năm 2019, nhưng vẫn thấp hơn 9% so với mức của năm 2014 (WB, 2021).

Tài liệu tham khảo

1. Vân Anh (2021), “Kinh tế Nga tăng trưởng 4,6% trong giai đoạn từ tháng 1-9/2021”, <https://baotintuc.vn/the-gioi/kinh-te-nga-tang-truong-46-trong-giai-doan-tu-thang-1-9-2021-20211202120451786.htm>
2. Владимир Цегоев, Владислав Иванов, Мария Шер (2021), Фаза восстановления: что происходило с

российской экономикой в 2021 году, <https://russian.rt.com/business/article/942501-rossiya-ekonomika-itogi-2021>

3. WB (2021), Доклад об экономике России № 46 Декабрь 2021.

4. Chính phủ LB Nga (2020), Постановление Правительства РФ от 8 апреля 2020 г. N 460 - Nghị định của Chính phủ Liên bang Nga ngày 8 tháng 4 năm 2020 N 460).

5. Duy Trinh (2021), Tổng thống Putin: kinh tế Nga tăng trưởng 4,6% trong năm 2021, <https://www.vietnamplus.vn/tong-thong-putin-kinh-te-nga-tang-truong-46-trong-nam-2021/764696.vnp>

6. IMF (2022), “2021 General SDR Allocation”, <https://www.imf.org/en/Topics/special-drawing-right/2021-SDR-Allocation>

7. Анастасия Бойко (2021), Всемирный банк резко ухудшил прогноз по росту экономики России на следующий год, <https://www.vedomosti.ru/economics/articles/2021/12/01/898423-vsemirni-bank-uhudshil-prognoz>

8. Сергей Бобылев (2022), Итоговая оценка роста экономики России в 2021 году может превысить 5%, https://tass.ru/ekonomika/13598063?utm_source=google.com&utm_medium=organic&utm_campaign

9. TASS (2021), “Putin sẽ ký một văn bản vào những ngày không làm việc vào ngày 20 tháng 10”, truy cập ngày 20 tháng 10 năm 2021, https://tass.ru/obschestvo/12714527?utm_source=yxnews&utm_medium=desktop&nw=1634752284000